TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ – ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023.
" V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Hoàng Thị Sen;
2. Ông: Đỗ Minh Thanh;

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2023/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M, sinh ngày 04/5/1995.
Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Láo T, sinh ngày 09/01/1994.
Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 29, Phân trại số 3, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 21/6/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tẩn Tả M trình bày:

Chị và anh Lý Láo T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/3/2014 theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chị và anh Lý Láo T sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lý Láo T nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tả không thay đổi, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2017 chị và anh Tả đã sống ly thân, năm 2019 anh Tả vi phạm pháp luật và bị mức án 15 năm tù và thi hành án tại trại giam Tân Lập. Sau khi anh Tả đi tù, tình cảm vợ chồng không còn, đến nay chị xét thấy mâu thuẫn không thể khắc phục được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con: Vợ chồng chung sống với nhau chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2023 bị đơn anh Lý Láo T trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Tẩn Tả M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/3/2014.

Sau khi kết hôn anh và chị Tẩn Tả M sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Tẩn Tả M trình bày là đúng, sau khi anh vi phạm pháp luật và bị mức án 15 năm tù thì chị Mẩy có đến thăm một vài lần, hai bên gặp nhau và đã nói chuyện về mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và cả hai quyết định ly hôn để chị Mẩy ổn định cuộc sống và anh chuyên tâm cải tạo tốt hình phạt tù, nay chị Mẩy ly hôn anh đồng ý.

Về con: Vợ chồng chung sống với nhau chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Do chị Tẩn Tả M có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Lý Láo T.

Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lý Láo T có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T.

[2] Chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 05/3/2014 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân là do anh Lý Láo T nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tả không thay đổi, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2017, đến năm 2019 anh T vi phạm pháp luật và bị mức án 15 năm tù và thi hành án tại trại giam T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2023 thì anh T xác nhận vợ chồng sống với nhau có mâu thuẫn, sau khi anh đi cải tạo năm 2019 thì chị M có đến thăm một vài lần, hai bên gặp nhau và đã nói về mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và cả hai quyết định ly hôn để chị M ổn định cuộc sống và anh chuyên tâm cải tạo tốt hình phạt tù, nay chị M ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Mặc dù cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nhưng do vụ án không tiến hành hòa giải được, anh chị đều vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy không công nhận sự thỏa thuận của anh chị được mà Tòa án xử cho anh chị được ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con: Chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T chưa có con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Tẩn Tả M và anh Lý Láo T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Tẩn Tả M phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Lý Láo T.

2.Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002427 ngày 27 tháng 6 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã N;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

Báo cáo án Hôn nhân và Gia đình;
TP Chiến

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M, sinh ngày 04/5/1995.

Địa chỉ: thôn Tả Chải, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

2. Bị đơn: Anh Lý Láo T, sinh ngày 09/01/1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Tả Chải, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 29, Phân trại số 3, Trại giam Tân Lập, Cục C10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 21/6/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Tẩn Tả M trình bày:

Chị và anh Lý Láo T kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/3/2014 theo đúng qui định của pháp luật.

Sau khi kết hôn chị và anh Lý Láo T sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lý Láo T nghiện chất ma túy, không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tả không thay đổi, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2017 chị và anh Tả đã sống ly thân, năm 2019 anh Tả vi phạm pháp luật và bị mức án 15 năm tù và thi hành án tại trại giam Tân Lập. Sau khi anh Tả đi tù tình cảm vợ chồng không còn, đến nay chị xét thấy mâu thuẫn không thể khắc phục được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con: Vợ chồng chung sống với nhau chưa có con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 7 năm 2023 bị đơn anh Lý Láo T trình bày:

Anh xác nhận anh và chị Tẩn Tả M kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/3/2014.

Sau khi kết hôn anh và chị Tẩn Tả M sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Tẩn Tả M trình bày là đúng, sau khi anh vi phạm pháp luật và bị mức án 15 năm tù thì chị Mẩy có đến thăm một vài lần, hai bên gặp nhau và đã nói chuyện về mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và cả hai quyết định ly hôn để chị Mẩy ổn định cuộc sống và anh chuyên tâm cải tạo tốt hình phạt tù, nay chị Mẩy ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con: Vợ chồng chung sống với nhau chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Do chị Tẩn Tả M có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tẩn Tả M được ly hôn anh Lý Láo T.

2.Về án phí: Chị Tẩn Tả M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002427 ngày 27 tháng 6 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hoàng Duy Chiến